TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17 /2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 265/2025/ TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc: " ***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*** " giữa: Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích S năm 1999

Địa chỉ: Xóm I, xã B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Tỉnh Thanh hóa

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích S năm 1999

Địa chỉ: Xóm I, xã B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Thanh Xá 3, xã Tống Sơn, Tỉnh Thanh hóa

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Trọng H

- Phần con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T (nam) sinh ngày 02/03/2016 và cháu Nguyễn Thị Anh T1 (nữ) sinh ngày 18/10/2017 . Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Trọng T cho anh Nguyễn Trọng H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động và giao cháu Nguyễn Thị Anh T1 cho chị Lê Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải đóng góp nuôi con.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, bên trực tiếp nuôi không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí DSST chị Lê Thị B phải nộp 75.000đ; anh Nguyễn Trọng H phải nộp: 75.000đ. Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị Bích N toàn bộ số tiền án phí DSST của hai người . Chuyển tiền tạm ứng án phí Lê Thị B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá theo biên lai thu số 0004430 ngày 26 tháng 12 năm 2025 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí.

Trả lại cho chị Lê Thị Bích S1 tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKS khu vực 6-TH

- Các đương sự

-Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá

-UBND xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá

-Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

THẨM PHÁN